

APPLYING THE FLIPPED CLASSROOM MODEL IN CIVIC EDUCATION: A STRATEGY FOR ENHANCING SELF - LEARNING COMPETENCE

Bui Xuan Anh

Email: anhbx@hnue.edu.vn

Hanoi National University of Education
136 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

Received: 14/02/2025

Revised: 25/3/2025

Accepted: 18/4/2025

Published: 25/6/2025

Abstract: Developing self-learning competence and creating conditions for lifelong learning are key objectives of the general education curriculum. This article, through theoretical analysis, aims to clarify the impact of the flipped classroom model on learners' self-learning competence, as well as its relationship with the subject-specific competencies in Civic education. Based on these analyses, the study draws conclusions on the benefits of employing this model to enhance students' self-learning competence in the teaching of Civic education in general school.

Keywords: *Flipped classroom, self-learning, self-learning competence, Civic education.*

ỨNG DỤNG LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC TRONG DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN: GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY NĂNG LỰC TỰ HỌC

Bùi Xuân Anh

Email: anhbx@hnue.edu.vn

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận bài: 14/02/2025

Chỉnh sửa xong: 25/3/2025

Chấp nhận đăng: 18/4/2025

Xuất bản: 25/6/2025

Tóm tắt: Phát triển năng lực tự học, tạo điều kiện cho người học có thể học tập suốt đời là một trong những mục tiêu quan trọng của Chương trình Giáo dục phổ thông. Bài viết sử dụng phương pháp phân tích lý thuyết để làm rõ tác động của mô hình lớp học đảo ngược đối với năng lực tự học của người học, đồng thời chỉ ra mối quan hệ giữa năng lực tự học và năng lực đặc thù của môn Giáo dục công dân. Từ đó, bài viết rút ra kết luận về những lợi ích của mô hình này trong việc phát triển năng lực tự học của học sinh thông qua giảng dạy môn Giáo dục công dân ở trường phổ thông.

Từ khóa: *Lớp học đảo ngược, năng lực tự học, tự học, giáo dục công dân.*

1. Đặt vấn đề

Những năm cuối thế kỉ XX và đầu thế kỉ XXI, nhân loại đang chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ với lượng tri thức khổng lồ; nền kinh tế thế giới cũng từng bước chuyển mình sang nền kinh tế trí thức. Điều này vừa đặt ra yêu cầu cho mỗi cá nhân phải không ngừng nâng cao năng lực tự học của bản thân mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân có thể tự học trong mọi điều kiện, hoàn cảnh với sự hỗ trợ của khoa học công nghệ. “Phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời” là một trong những mục tiêu cụ thể của giáo dục phổ thông được xác định trong Nghị quyết số 29 - NQ/TW về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Năng lực tự học đã được nhiều học giả nghiên cứu

và tiếp cận dưới các góc độ khác nhau: M.S Knowles (1975), Zimmerman B.J và Martinez - Pons (1986), Winne và Hadwin (1998), Pintrich (2005), Thái Duy Tuyên (2008). Một số học giả nghiên cứu và xây dựng khung năng lực tự học cho học sinh phổ thông: Khung năng lực 7 tiêu chuẩn của Lương Quốc Thái (2019), Nguyễn Xuân Trường và các cộng sự (2020) với khung 3 năng lực thành tố, 8 tiêu chí và 8 chỉ báo với 3 mức độ đạt. Đỗ Hồng Cường (2021) đã nghiên cứu và đề xuất cấu trúc năng lực tự học và đánh giá năng lực tự học của học sinh phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội. Kiều Phương Thùy và các cộng sự (2021) đã xây dựng khung đánh giá năng lực tự học môn Tin học cho học sinh trung học phổ thông với 5 tiêu chí cơ bản và 26 biểu hiện cụ thể. Những nghiên cứu trên đã góp phần làm sáng tỏ khái niệm, cấu trúc và phương pháp đánh giá năng lực tự học, song chưa đi sâu vào việc làm thế nào để phát triển

năng lực này thông qua các phương pháp dạy học cụ thể trong nhà trường.

Nghiên cứu vận dụng mô hình lớp học đảo ngược nhằm phát triển năng lực tự học cho học sinh là một hướng nghiên cứu quan trọng và được quan tâm, chú ý. Elnaz Safapour và các cộng sự (2019) cho rằng: Lớp học đảo ngược giúp người học quản lý tốc độ học tập, cải thiện khả năng lập kế hoạch và giải quyết vấn đề của học sinh, nghiên cứu cũng kết luận rằng việc thực hiện lớp học đảo ngược cải thiện động lực nội tại của học sinh và sẽ thúc đẩy việc học tập suốt đời và thúc đẩy sự sáng tạo. Zamami Zainuddin và cộng sự (2018) khi nghiên cứu tác động hỗ trợ của lớp học đảo ngược thông qua hệ thống LMS với việc học tự định hướng của học sinh đã nhận định: “Mô hình lớp học đảo ngược rõ ràng đã thay đổi mô hình học tập, cho phép người học tự chủ về tốc độ học tập tự của họ và làm quen trước qua các bài giảng video từ đó thúc đẩy việc học hiệu quả”. Yanxia Du (2020), sau khi điều tra và tiến hành thực nghiệm đã nhận thấy mô hình lớp học đảo ngược có thể cải thiện hiệu quả khả năng học tập tự quản lý của người học, kích thích động lực học tập tự động và kích hoạt hành vi học tập tự chủ của học sinh. Một số công trình nghiên cứu đề xuất một số cách thức cụ thể để vận dụng mô hình lớp học đảo ngược dựa trên một số nền tảng/ứng dụng công nghệ thông tin nhằm phát triển năng lực tự học cho học sinh. Cụ thể như: Nguyễn Kim Đào và cộng sự (2023) nghiên cứu việc tổ chức hoạt động học theo mô hình “Lớp học đảo ngược” với sự hỗ trợ của Google Classroom trong dạy học môn Khoa học tự nhiên, Phạm Thị Thanh Phương - Phùng Thị Bích Ngọc (2019) đề xuất việc thiết kế, thực hiện thử nghiệm dự án sử dụng web 2.0 và mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học truyện cổ tích nhằm phát triển năng lực tự học của học sinh.

Mặc dù các nghiên cứu về vận dụng mô hình lớp học đảo ngược nhằm phát triển năng lực tự học trong dạy học môn Giáo dục công dân là chưa có. Yi Qin và cộng sự (2019) đã tiến hành một nghiên cứu thực nghiệm về lớp học vi mô dựa trên mô hình lớp học đảo ngược trong môn Giáo dục công dân với 232 học sinh tham gia. Kết quả cho thấy cách các công nghệ giáo dục có thể được sử dụng để tạo ra những cảm xúc học tập tích cực và cải thiện chiến lược tự học của học sinh trong môn Giáo dục công dân. Học sinh trong lớp học vi mô dựa trên lớp học đảo ngược thích thú nhiều hơn, ít lo lắng và buồn chán, có các chiến lược tự học tốt hơn (Yi Qin, Wei Zheng, Guonian Wang, 2019). Meng Ning Tsai và cộng sự (2020) đã nghiên cứu cách tiếp cận lớp học đảo ngược để cải

thiện hiệu quả, động lực học tập; sự tương tác giữa giáo viên và học sinh; sự sáng tạo của học sinh trong môn Giáo dục công dân. Nghiên cứu của các tác giả đã phát triển một cách tiếp cận lớp học đảo ngược có sử dụng động não trong dạy học môn Giáo dục công dân, trong đó thiết kế là học sinh đọc nội dung khóa học trước giờ học và sau đó giáo viên hướng dẫn các cuộc thảo luận trong lớp bằng phương pháp động não 635. Kết quả cho thấy, lớp học đảo ngược có thể làm tăng hiệu quả, động lực học tập; sự tương tác giữa giáo viên và học sinh; sự sáng tạo của học sinh trong môn Giáo dục công dân. Ninik Fatmawati và cộng sự (2021) đã nghiên cứu ảnh hưởng của mô hình lớp học đảo ngược dựa trên công nghệ thông tin đối với sự sáng tạo và kết quả học tập môn Giáo dục công dân ở lớp 4 ở Indonesia. Kết quả cho thấy mô hình học tập lớp học đảo ngược dựa trên công nghệ thông tin có tác dụng đến khả năng sáng tạo của học sinh và có ảnh hưởng tích cực đến kết quả học tập của học sinh. Tuy không nghiên cứu việc phát triển năng lực tự học thông qua dạy học môn Giáo dục công dân theo mô hình lớp học đảo ngược nhưng Nguyễn Thị Khuong (2019) đã khái quát cơ sở lý luận của mô hình lớp học đảo ngược và đưa ra quy trình thiết kế bài học giáo dục công dân ở giai đoạn trước, trong và sau lớp học, đồng thời đưa ra một số gợi ý một số ví dụ cụ thể cho các hoạt động tổ chức dạy học trong từng giai đoạn này.

Nhìn chung, các nghiên cứu lý thuyết trên thế giới và ở Việt Nam về mô hình lớp học đảo ngược; tác động của mô hình lớp học đảo ngược đã có lịch sử nhiều thập kỉ và bước đầu khẳng định được ưu thế nhất định của mô hình lớp học đảo ngược trong việc phát triển năng lực người học trong đó có năng lực tự học. Tuy nhiên, hầu hết nghiên cứu mới chỉ ra quy trình tổ chức lớp học theo mô hình lớp học đảo ngược để phát triển năng lực tự học người học với các công cụ đảo ngược lớp học cụ thể và kết quả của quá trình dạy học này. Trong khi đó, năng lực tự học là năng lực chung cần hướng đến của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, đồng thời cũng là một trong những năng lực thế kỉ XXI, việc nghiên cứu để chỉ ra các cách thức để các môn học và hoạt động giáo dục trong Chương trình Giáo dục phổ thông, trong đó có môn Giáo dục công dân, đóng góp vào việc phát triển năng lực tự học cho người học là hết sức cần thiết và có ý nghĩa. Nghiên cứu này hướng đến việc đề xuất việc ứng dụng lớp học đảo ngược trong dạy học giáo dục công dân như một giải pháp nhằm phát triển năng lực tự học cho học sinh phổ thông.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Mô hình lớp học đảo ngược và năng lực tự học

2.1.1. Mô hình lớp học đảo ngược

Từ những năm cuối thế kỉ XX, những ý niệm đầu tiên về mô hình lớp học đảo ngược đã ra đời được gọi với nhiều tên gọi khác nhau: “Người hướng dẫn bên cạnh” (Alison King, 1993), “Hướng dẫn ngang hàng” (Eric Mazur, 1997), “Lớp học lật” (Baker, 2000), (M.J Lage và cộng sự, 2000) và lần đầu được công bố với tên gọi lớp học đảo ngược năm 2000 bởi J.W Baker (xem Hình 1).

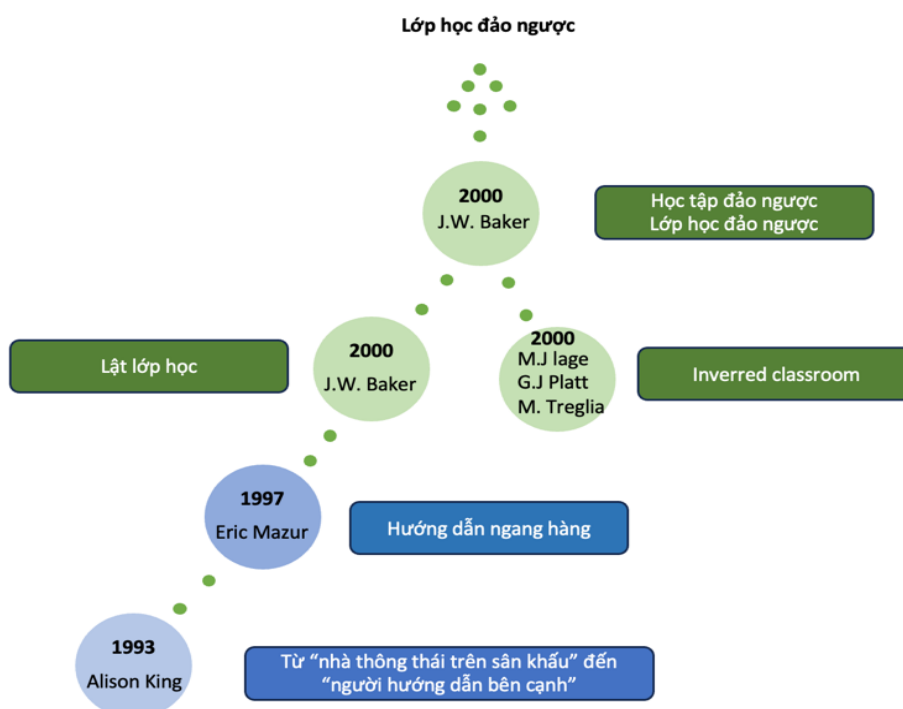
Kể từ năm 2000 tới nay, đã có nhiều quan niệm khác nhau về mô hình lớp học đảo ngược. Theo Lage, Platt và Treglia (2000), học tập đảo ngược có nghĩa là “Các sự kiện theo truyền thống diễn ra bên trong lớp học giờ đây diễn ra bên ngoài lớp học và ngược lại”. Nói cách khác, ý tưởng cơ bản của học tập đảo ngược là thay vì phân bổ thời gian để trình bày một khái niệm thông qua bài giảng, giảng viên có thể sử dụng thời gian học có “giá trị và hạn chế” này cho các hoạt động hấp dẫn hơn như thảo luận trên lớp, học tập được hỗ trợ bởi bạn bè và làm việc nhóm. Bishop và Verleger (2013) nêu rằng, học tập đảo ngược bao gồm hai phần: Các hoạt động học tập nhóm tương tác được tiến hành trong lớp và hướng dẫn cá nhân trực tiếp trên máy tính được tiến hành bên ngoài lớp học. Có thể nói rằng, nguyên tắc cơ bản của phương pháp học đảo ngược là sinh viên bắt

đầu tự học các môn học và hoàn thành các hoạt động trước giờ học bằng cách tận dụng các công nghệ máy tính để tận dụng hiệu quả các nhiệm vụ chủ động trong lớp học (xem Hình 2).

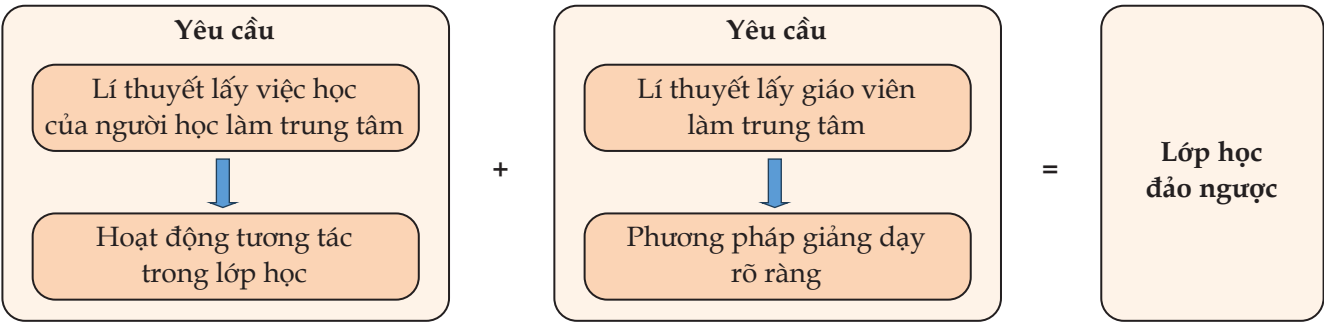
Diễn đạt với cách thức không giống nhau, nhưng điểm giống nhau của các quan niệm về lớp học đảo ngược của các nhà khoa học đều cho thấy tiến trình ba giai đoạn của việc tổ chức dạy học theo mô hình này: Giai đoạn trước giờ học trên lớp, trong giờ học trên lớp và sau giờ học trên lớp. Tiến trình này được mô tả qua Hình 3.

Từ những phân tích trên, có thể thấy, mô hình lớp học đảo ngược là mô hình dạy học có những điểm khác biệt cơ bản với mô hình dạy học truyền thống. Những khác biệt này được so sánh ở một số tiêu chí như: Vai trò của giáo viên và học sinh, cách tiếp cận tri thức, mức độ chủ động của học sinh, hoạt động trên lớp, mức độ tương tác, cơ hội phát triển kỹ năng tự học... (xem Bảng 1).

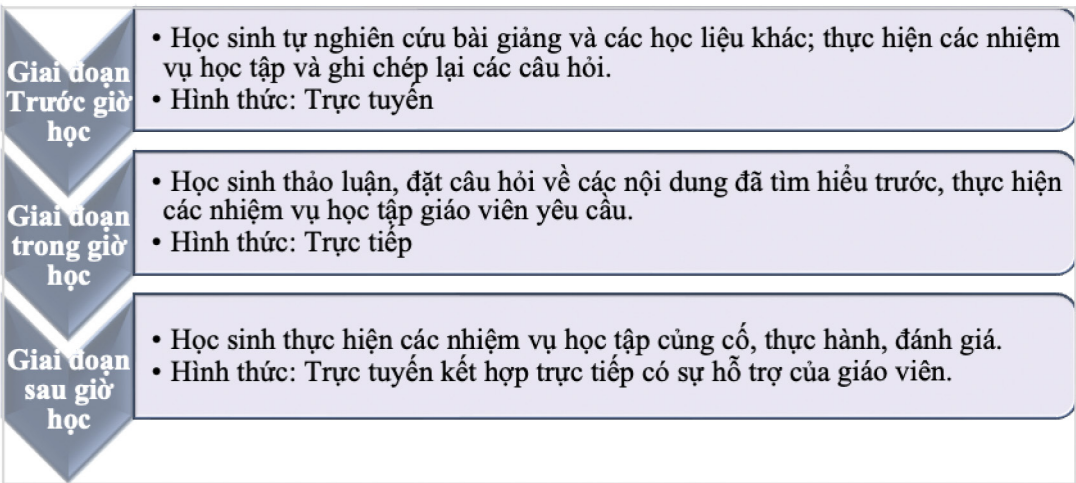
Có thể thấy, mô hình lớp học đảo ngược giúp học sinh nâng cao tính chủ động, khả năng tương tác và áp dụng kiến thức vào thực tiễn. Nhờ vào việc thay đổi cách tiếp cận tri thức, học sinh không chỉ tiếp thu nội dung môn học một cách sâu sắc hơn mà còn phát triển năng lực tự học cũng như các kỹ năng đặc thù như tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và làm việc nhóm.



Hình 1: Sự ra đời của mô hình lớp học đảo ngược



Hình 2: Lớp học đảo ngược



Hình 3: Tiến trình của lớp học đảo ngược

Bảng 1: So sánh mô hình lớp học truyền thống và mô hình lớp học đảo ngược

Tiêu chí	Lớp học truyền thống	Lớp học đảo ngược
Vai trò của giáo viên	Giáo viên là trung tâm, cung cấp kiến thức thông qua giảng dạy trực tiếp.	Giáo viên là người hướng dẫn, hỗ trợ học sinh trong quá trình khám phá và vận dụng kiến thức.
Vai trò của học sinh	Học sinh tiếp nhận kiến thức một cách thụ động, ghi nhớ và làm bài tập về nhà.	Học sinh chủ động tìm hiểu nội dung trước ở nhà, đến lớp tham gia thảo luận, thực hành.
Cách tiếp cận tri thức	Học sinh tiếp thu bài giảng trên lớp, sau đó ôn tập và làm bài tập.	Học sinh tiếp cận tài liệu trước, lớp học dùng để thực hành, thảo luận.
Mức độ chủ động của học sinh	Học sinh phụ thuộc nhiều vào sự hướng dẫn của giáo viên.	Học sinh có tính chủ động cao, tự quản lý quá trình học tập.
Hoạt động trên lớp	Giáo viên giảng bài theo cách truyền thống, học sinh lắng nghe và ghi chép, ít cơ hội thực hành ngay tại lớp.	Giáo viên tổ chức hướng dẫn, học sinh tham gia hoạt động học tập tương tác, trao đổi, thực hành, ứng dụng.
Mức độ tương tác	Chủ yếu là giáo viên giảng, học sinh nghe.	Tăng cường tương tác giữa học sinh và giáo viên, giữa các học sinh với nhau.
Cơ hội phát triển kĩ năng tự học	Hạn chế, học sinh ít được tạo cơ hội để rèn luyện kĩ năng tự nghiên cứu.	Học sinh có cơ hội tự học, tự nghiên cứu và phát triển tư duy độc lập.

2.1.2. Năng lực tự học

Nguyễn Hiến Lê (1954) đã cho rằng: “Tự học là không ai bắt buộc mà tự mình tìm tòi, học hỏi để hiểu biết thêm, có thầy hay không, ta không cần biết. Người học tự hoàn toàn làm chủ mình, muốn học môn nào tùy ý, muốn học lúc nào cũng được: đó mới là điều kiện quan trọng”. Với cách cắt nghĩa này, ông cho rằng, có hai cách tự học: Tự học có người hướng dẫn và tự học không có người hướng dẫn.

M.S Knowles (1975) đã đưa ra một trong những định nghĩa tương đối đầy đủ về “tự học”, định nghĩa này cũng được áp dụng rộng rãi nhất trong các nghiên cứu về tự học sau đó. Theo quan điểm của ông, việc “tự học bao gồm một quá trình gồm 5 bước trong đó các cá nhân chủ động, có hoặc không có sự giúp đỡ của người khác, trong việc: 1) Chẩn đoán nhu cầu học tập của mình, 2) Xây dựng mục tiêu học tập, 3) Xác định nguồn lực học tập: Nhân lực và vật chất cho việc học, 4) Lựa chọn và thực hiện các chiến lược học tập phù hợp, 5) Đánh giá kết quả học tập.

Zimmerman B.J và Martinez - Pons (1986) nghiên cứu về tự học, trong đó các nhà nghiên cứu đã xác định mười bốn hành động trong quá trình tự học bao gồm: Tự đánh giá; Tổ chức; Đặt mục tiêu và lập kế hoạch; Tìm kiếm thông tin; Lưu trữ hồ sơ và theo dõi; Tạo môi trường học tập, Tự kết luận. Luyện tập và ghi nhớ (ghi chép); Tìm kiếm sự giúp đỡ của bạn bè và thầy cô giáo và của người lớn; Xem xét các bài tập, bài kiểm tra trước khi thi. Nhìn chung mặc dù cụ thể hơn nhưng các hành động này là khá tương đồng với quan điểm của M.S Knowles ở trên về tự học. Zimmerman (1990) đã nghiên cứu tự học ở mức độ cao hơn là học tập tự điều chỉnh và mô tả các giai đoạn chính trong quá trình tự điều chỉnh học tập của người học, gồm ba giai đoạn: Forethought Phase (Giai đoạn suy nghĩ trước), Performance Phase (Giai đoạn thực hiện) và Self-Reflection Phase (Giai đoạn tự phản hồi) trong lý thuyết học tập tự điều chỉnh (SRL).

Pintrich (2005) đưa ra những yêu cầu như vậy khi nghiên cứu về học tập tự điều chỉnh, quá trình này gồm các bước sau: 1) Lập kế hoạch và đặt mục tiêu, kích hoạt nhận thức và kiến thức về nhiệm vụ, bối cảnh và bản thân trong mối quan hệ với nhiệm vụ; 2) Các quá trình giám sát thể hiện nhận thức siêu nhận thức về các khía cạnh khác nhau của bản thân và nhiệm vụ hoặc bối cảnh; 3) nỗ lực kiểm soát và điều chỉnh các khía cạnh khác nhau của bản thân hoặc nhiệm vụ và bối cảnh; 4) Những phản ứng và suy ngẫm về bản thân và nhiệm vụ hoặc bối cảnh. Khi cố gắng liệt kê những điểm tương đồng của các khái

niệm, trước tiên cần nêu rõ sự tham gia tích cực và hành vi hướng tới mục tiêu. Chúng đi kèm với việc đặt ra mục tiêu và phân tích nhiệm vụ, hoàn thành kế hoạch và tự đánh giá quá trình học tập.

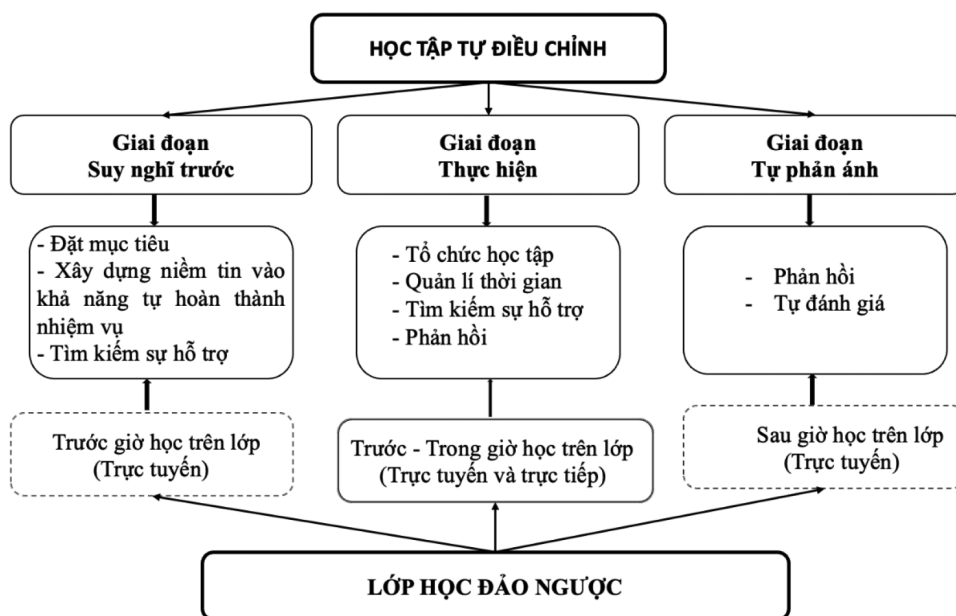
Như vậy, dù được tiếp cận từ những góc độ khác nhau, các nhà nghiên cứu như Nguyễn Hiến Lê, M.S Knowles, Zimmerman, Winne & Hadwin, hay Pintrich đều nhấn mạnh vai trò trung tâm của người học trong quá trình tự học. Các quan điểm đều tập trung vào việc học sinh tự định hướng, lập kế hoạch, sử dụng chiến lược phù hợp và tự đánh giá kết quả học tập của mình, dù có hay không có sự hỗ trợ từ người khác. Điểm chung cốt lõi của các khái niệm này là sự tham gia tích cực, hành vi hướng đến mục tiêu và năng lực tự điều chỉnh trong học tập.

2.1.3. Tác động của mô hình lớp học đảo ngược tới năng lực tự học - phân tích trên lý thuyết học tập tự điều chỉnh

Lý thuyết học tập tự điều chỉnh (SRL) của Zimmerman (1998), đã chứng minh khả năng tác động mạnh mẽ đến việc phát triển năng lực tự học thông qua dạy học bằng mô hình lớp học đảo ngược. SRL mô tả quá trình tự điều chỉnh học tập thông qua ba giai đoạn chính: Forethought Phase (suy nghĩ trước), Performance Phase (thực hiện), và Self - Reflection Phase (tự phản hồi). Với mô hình Lớp học đảo ngược, mỗi giai đoạn của SRL đều góp phần thúc đẩy năng lực tự học của người học một cách rõ ràng và hiệu quả (xem Hình 4).

Trong giai đoạn Forethought Phase (suy nghĩ trước), người học được yêu cầu tự đặt mục tiêu học tập, xây dựng niềm tin vào khả năng tự hoàn thành nhiệm vụ (self-efficacy) và tìm kiếm sự trợ giúp từ tài liệu, bạn học hoặc giáo viên. Mô hình lớp học đảo ngược đặc biệt có ý nghĩa với giai đoạn này thông qua việc học trực tuyến trước giờ lên lớp. Học sinh phải chủ động tiếp cận các tài liệu như video bài giảng, tài liệu tham khảo hoặc bài tập hướng dẫn. Quá trình này không chỉ rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch mà còn xây dựng khả năng tự định hướng và quản lý thời gian, giúp người học chuẩn bị sẵn sàng cho các hoạt động tại lớp. Đây là nền tảng quan trọng để phát triển năng lực tự học, bởi người học phải chịu trách nhiệm hoàn toàn trong việc tiếp cận và hiểu kiến thức cơ bản trước khi tham gia vào các hoạt động thực hành chuyên sâu.

Ở giai đoạn Performance Phase (thực hiện), người học áp dụng kiến thức đã chuẩn bị thông qua các hoạt động tương tác trong lớp. Mô hình lớp học đảo ngược cho phép biến lớp học thành môi trường học tập chủ động, nơi học sinh thực hiện các nhiệm vụ



Hình 4: Học tập tự điều chỉnh trong mô hình lớp học đảo ngược

như thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề, hoặc thực hành kỹ năng dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Trong giai đoạn này, người học rèn luyện kỹ năng tổ chức, quản lý thời gian và xử lý vấn đề. Đồng thời, việc tiếp nhận phản hồi từ giáo viên và bạn học giúp họ hiểu rõ điểm mạnh, điểm yếu của mình, từ đó điều chỉnh cách tiếp cận học tập. Khả năng áp dụng kiến thức và tham gia vào các hoạt động thực hành này không chỉ thúc đẩy tư duy phản biện mà còn phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề - hai yếu tố then chốt của năng lực tự học.

Ở giai đoạn Self - Reflection Phase (tự phản hồi), người học tự đánh giá kết quả học tập của mình dựa trên các mục tiêu đã đặt ra trong giai đoạn đầu. Mô hình lớp học đảo ngược cung cấp nhiều cơ hội để học sinh so sánh giữa mục tiêu ban đầu và kết quả thực tế thông qua các bài tập, phản hồi từ giáo viên hoặc các bài kiểm tra đánh giá. Việc này giúp học sinh nhận ra các lỗ hổng kiến thức hoặc kỹ năng cần cải thiện, từ đó xây dựng chiến lược học tập mới phù hợp hơn. Quá trình tự phản hồi không chỉ giúp người học nâng cao khả năng tự đánh giá mà còn khuyến khích tư duy phản biện và cải thiện khả năng quản lý bản thân - những yếu tố quan trọng để duy trì hiệu quả học tập lâu dài.

Như vậy, lớp học đảo ngược không chỉ dừng lại ở việc thay đổi mô hình dạy học và phương pháp giảng dạy mà còn trở thành một công cụ hiệu quả để phát triển năng lực tự học. Điều này khẳng định tính cần thiết và giá trị của mô hình này trong việc xây dựng năng lực học tập bền vững cho thế hệ học sinh trong kỉ nguyên số.

2.2. Dạy học môn Giáo dục công dân theo mô hình lớp học đảo ngược góp phần hình thành và phát triển năng lực đặc thù môn học qua đó phát triển năng lực tự học

Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018: “Các năng lực được hình thành, phát triển trong môn Giáo dục công dân (năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân, năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội) là biểu hiện đặc thù của các năng lực chung và năng lực khoa học đã nêu trong Chương trình tổng thể”. Điều này có nghĩa là việc phát triển năng lực đặc thù môn Giáo dục công dân góp phần đạt được năng lực tự học (một năng lực chung - theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Phân tích năng lực tự học theo chiến lược ba giai đoạn của việc học tập tự điều chỉnh, có thể thấy như sau:

Việc dạy học môn Giáo dục Công dân theo mô hình lớp học đảo ngược không chỉ đáp ứng các mục tiêu phát triển năng lực đặc thù của môn học mà còn thúc đẩy năng lực tự học của học sinh thông qua ba giai đoạn cụ thể: Trước giờ học (trực tuyến), trong giờ học (trực tiếp) và sau giờ học (trực tuyến). Mỗi giai đoạn không chỉ được thiết kế phù hợp với tiến trình học tập mà còn tạo điều kiện phát triển đồng thời các biểu hiện của năng lực đặc thù và năng lực tự học. Cần nêu các ví dụ cụ thể, chỉ rõ cách thiết kế như thế nào cho từng giai đoạn nhằm chứng minh tính hiệu quả của lớp học đảo ngược đến năng lực tự học của học sinh...

Trước giờ học, học sinh được giao nhiệm vụ nghiên cứu trước bài giảng, đọc tài liệu và thực hiện

các bài tập chuẩn bị thông qua nền tảng trực tuyến. Đây là giai đoạn học sinh phát triển năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi thông qua việc tự đặt mục tiêu học tập, xác định các nhiệm vụ cụ thể để đạt kết quả mong muốn. Các hoạt động như xem bài giảng video, làm bài tập trắc nghiệm hoặc tham gia thảo luận trực tuyến giúp học sinh hiểu sâu hơn về chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Đồng thời, học sinh hình thành năng lực tự nhận thức bản thân khi nhận diện điểm mạnh, điểm yếu trong việc tiếp thu kiến thức. Việc tự chủ trong học tập thúc đẩy khả năng xây dựng niềm tin vào khả năng hoàn thành nhiệm vụ. Giai đoạn này tạo cơ hội để học sinh phát triển kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ, thông qua việc trao đổi với bạn học hoặc giáo viên qua các kênh trực tuyến, từ đó rèn luyện năng lực tự học một cách có tổ chức và hiệu quả. Ví dụ, khi giảng dạy chủ đề *Ứng phó với các tình huống nguy hiểm* lớp 6, ở giai đoạn trước giờ học, giáo viên yêu cầu học sinh: 1) Xem video cung cấp những hiểu biết ban đầu về các tình huống nguy hiểm, cách ứng phó với các tình huống nguy hiểm trên thông qua các nền tảng như Padlet, Google classroom; 2) Thực hiện bài trắc nghiệm hiểu biết về các tình huống nguy hiểm, cách ứng phó với các tình huống nguy hiểm trên Google Forms. Để thực hiện nhiệm vụ này, học sinh phải tự xác định được yêu cầu nhiệm vụ, thời gian phải hoàn thành theo yêu cầu của giáo viên (biểu hiện của tự học) nhưng đồng thời qua việc xem các video về cách ứng phó với các tình huống nguy hiểm học sinh cũng phát triển được nhận thức chuẩn mực hành vi, năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế xã hội (biểu hiện năng lực đặc thù môn Giáo dục công dân).

Trong giờ học, học sinh tham gia vào các hoạt động thảo luận, thực hành tình huống, tranh luận và phân tích vấn đề dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Giai đoạn này có tác động mạnh mẽ đến cả ba năng lực đặc thù của môn Giáo dục công dân, bao gồm năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân, và năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. Trước hết, giai đoạn này giúp học sinh phát triển năng lực điều chỉnh hành vi, thể hiện qua việc đánh giá hành vi của bản thân và người khác, phản biện và điều chỉnh hành vi cá nhân dựa trên các chuẩn mực đạo đức, pháp luật và giá trị xã hội. Thông qua các tình huống thảo luận trên lớp, học sinh được đặt vào bối cảnh cụ thể, từ đó học cách xác định đúng - sai, phân tích nguyên nhân hành vi và đưa ra hướng điều chỉnh phù hợp. Ví dụ, khi học sinh tham gia thảo luận nhóm về một tình huống vi phạm pháp luật hoặc một vấn đề đạo đức xã hội, các em không chỉ học cách nhận diện các

hành vi sai trái mà còn tìm kiếm giải pháp ứng xử phù hợp, rèn luyện tư duy phản biện và khả năng điều chỉnh suy nghĩ, hành động của bản thân. Bên cạnh đó, giai đoạn này góp phần phát triển năng lực, phát triển bản thân, khi học sinh được khuyến khích tự nhận thức về điểm mạnh, điểm yếu, lập kế hoạch học tập và thực hiện kế hoạch cá nhân. Trong quá trình làm việc nhóm và tranh luận, học sinh phải quản lý thời gian, tổ chức nội dung trình bày và điều chỉnh cách tiếp cận vấn đề, qua đó nâng cao kỹ năng học tập hiệu quả. Hơn nữa, việc nhận phản hồi từ giáo viên và bạn học giúp các em rút kinh nghiệm, điều chỉnh chiến lược học tập và nâng cao khả năng thích ứng với những yêu cầu mới. Khi học sinh thực hành thuyết trình hoặc tham gia phản biện trong các phiên tranh luận, các em cũng đang xây dựng sự tự tin, tư duy logic và kỹ năng giao tiếp, là những yếu tố quan trọng trong sự phát triển cá nhân. Ngoài ra, giai đoạn này giúp học sinh rèn luyện năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội, khi các em được tiếp cận và phân tích các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội thực tiễn. Học sinh không chỉ dừng lại ở việc tiếp thu kiến thức từ sách vở mà còn học cách tìm kiếm thông tin, phân tích dữ liệu và đưa ra quan điểm cá nhân dựa trên các tình huống thực tế. Việc tham gia thảo luận về các vấn đề thời sự, chính sách kinh tế hoặc các phong trào xã hội giúp học sinh hình thành thái độ tích cực, sẵn sàng tham gia vào các hoạt động xã hội một cách có trách nhiệm. Qua đó, học sinh không chỉ hiểu biết hơn về thế giới xung quanh mà còn nâng cao ý thức công dân và trách nhiệm xã hội.

Song song với việc đạt được các năng lực đặc thù của môn Giáo dục công dân, học sinh cũng phát triển mạnh năng lực tự học trong giai đoạn này thông qua các biểu hiện như tổ chức học tập, quản lý thời gian, tìm kiếm sự hỗ trợ và phản hồi hiệu quả. Khi tham gia tranh luận hoặc giải quyết các tình huống thực tế, học sinh phải tự tìm kiếm thông tin, tổng hợp kiến thức và đưa ra quan điểm cá nhân, từ đó hình thành khả năng tự học chủ động. Ví dụ, trong giai đoạn trên lớp, với chủ đề *Ứng phó với các tình huống nguy hiểm*, có thể gồm hai hoạt động chính sau: *Hoạt động 1*: Giáo viên tổ chức hoạt thảo luận nhóm trình bày cách ứng phó với các tình huống cụ thể: Nhóm 1: Ứng phó khi gặp hỏa hoạn; Nhóm 2: Ứng phó khi gặp người lạ có dấu hiệu nguy hiểm; Nhóm 3: Ứng phó khi gặp đồng sét, mưa lũ. Các nhóm sẽ đóng vai các chuyên gia hướng dẫn các bạn các cách ứng phó từng nội dung này. *Hoạt động 2*: Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hành bằng cách diễn tập hoặc đóng vai với các tình huống nguy hiểm cụ thể. Học

sinh các nhóm khác và giáo viên đánh giá, nhận xét góp ý. Thông qua các hoạt động này, học sinh đồng thời phát triển được năng lực tự học và các năng lực đặc thù môn Giáo dục công dân. Cụ thể, trong quá trình thảo luận, các em chủ động lập kế hoạch, ghi chép nội dung chính dưới dạng sơ đồ hoặc từ khóa để thuận tiện khi trình bày, đồng thời tự nhận ra và điều chỉnh những hạn chế nhờ sự góp ý từ bạn bè và giáo viên (biểu hiện năng lực tự học). Trong hoạt động diễn tập thực tế, học sinh rèn luyện khả năng tự điều chỉnh hành vi, tự nhận thức và lựa chọn cách ứng xử phù hợp với các tình huống nguy hiểm (biểu hiện năng lực điều chỉnh hành vi). Bên cạnh đó, việc đóng vai chuyên gia giúp các em chủ động rèn luyện các kĩ năng bảo vệ chính mình và hỗ trợ người khác khi gặp khó khăn (biểu hiện năng lực phát triển bản thân); đồng thời thể hiện trách nhiệm công dân khi vận dụng các kiến thức, kĩ năng vào các tình huống trong thực tiễn đời sống (biểu hiện năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội).

Sau giờ học trên lớp trong mô hình lớp học đảo ngược, học sinh bước vào giai đoạn tự học trực tuyến, nơi các em tự đánh giá, phản hồi và điều chỉnh chiến lược học tập. Đây là giai đoạn giúp học sinh phát triển năng lực điều chỉnh hành vi khi các em so sánh kết quả học tập với mục tiêu ban đầu, nhận diện điểm mạnh, điểm yếu và rút kinh nghiệm. Học sinh có thể điều chỉnh cách tiếp cận nội dung, bổ sung kiến thức chưa vững và áp dụng chuẩn mực đạo đức, pháp luật vào thực tế. Đồng thời, quá trình này còn hỗ trợ phát triển năng lực lập kế hoạch phát triển bản thân, khi học sinh tự điều chỉnh chiến lược học tập, lựa chọn tài liệu phù hợp hơn và xây dựng các kế hoạch mới.

Ví dụ, ở giai đoạn này, với chủ đề *Ứng phó với các tình huống nguy hiểm*, giáo viên yêu cầu học sinh: 1) Thực hiện bài trắc nghiệm online để củng cố kiến thức, đồng thời tự nhận ra mức độ hiểu biết và điều chỉnh những hạn chế của bản thân (biểu hiện năng lực tự học); 2) Hoàn thành các phiếu tự đánh giá trên trang lớp học nhằm tự nhận xét, rút kinh nghiệm (biểu hiện năng lực tự học và năng lực phát triển bản thân); 3) Chủ động tìm hiểu thêm thông tin và chia sẻ với bạn bè các cách ứng phó với các tình huống nguy hiểm khác trong thực tiễn cuộc sống (biểu hiện năng lực tự học và năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội).

Tổng hợp ba giai đoạn, mô hình lớp học đảo ngược giúp tạo ra một môi trường học tập tích cực, trong đó năng lực đặc thù môn Giáo dục công dân và năng lực tự học bổ trợ lẫn nhau. Trước giờ học,

học sinh phát triển kĩ năng tự đặt mục tiêu, chuẩn bị tài liệu và định hướng học tập cá nhân. Trong giờ học, học sinh thực hành, phân tích tình huống và áp dụng kiến thức vào thực tế, từ đó hoàn thiện kĩ năng đánh giá và điều chỉnh hành vi. Sau giờ học, học sinh tiếp tục tự đánh giá, điều chỉnh kế hoạch học tập, và xây dựng các chiến lược mới để cải thiện cả về kiến thức lẫn kĩ năng. Điều này không chỉ nâng cao hiệu quả dạy học mà còn chuẩn bị cho học sinh những phẩm chất và năng lực cần thiết trong thời đại học tập suốt đời, nhấn mạnh vai trò của mô hình lớp học đảo ngược như một công cụ thiết yếu trong giáo dục hiện đại.

3. Kết luận

Nghiên cứu đã chỉ ra rằng, việc áp dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học môn Giáo dục Công dân mang lại nhiều lợi ích, đặc biệt trong việc phát triển năng lực tự học của học sinh ở trường phổ thông. Mô hình này không chỉ đổi mới phương pháp dạy học mà còn tạo điều kiện để học sinh chủ động hơn trong quá trình tiếp thu và vận dụng kiến thức.

Mô hình lớp học đảo ngược tạo cơ hội để học sinh chủ động tìm kiếm thông tin, biết lập kế hoạch học tập, lựa chọn nguồn tài liệu phù hợp thông qua việc tiếp cận trước nội dung bài học trên các nền tảng trực tuyến. Trong các buổi học trực tiếp, học sinh tham gia thảo luận, xử lý tình huống thực tiễn, từ đó nhận ra và điều chỉnh được những sai sót, hạn chế của bản thân thông qua việc tiếp nhận phản hồi từ giáo viên và bạn bè. Sau giờ học, học sinh tiếp tục tự đánh giá, rèn luyện và khắc phục những hạn chế, điều chỉnh phương pháp học tập để từng bước hoàn thiện năng lực tự học và hướng tới các giá trị tích cực trong cuộc sống. Hơn nữa, mô hình này còn góp phần quan trọng trong việc hình thành và củng cố các năng lực đặc thù của môn Giáo dục công dân, bao gồm năng lực tự quản lí hành vi, năng lực phát triển bản thân và năng lực tham gia hoạt động kinh tế - xã hội. Việc kết hợp giữa học tập cá nhân và tương tác nhóm giúp học sinh không chỉ hiểu sâu kiến thức mà còn biết cách vận dụng vào thực tiễn cuộc sống. Tuy nhiên, việc triển khai mô hình này cũng gặp một số khó khăn do đặc điểm tâm lí lứa tuổi: Học sinh chưa hoàn toàn chủ động, độc lập trong suy nghĩ, kĩ năng tự học còn hạn chế; đồng thời, giáo viên gặp khó khăn do thiếu thời gian, kinh nghiệm để xây dựng các nguồn học liệu trực tuyến hiệu quả. Để khắc phục những hạn chế này, giáo viên cần lựa chọn những chủ đề bài học phù hợp nhất để triển khai mô hình lớp học đảo ngược, ưu tiên các nội dung có tính thực tiễn cao, gần gũi với cuộc sống của học sinh như: ứng phó

với tình huống nguy hiểm, bảo vệ môi trường, tiết kiệm trong cuộc sống, hay thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân. Giai đoạn trước giờ học, các video bài giảng nên ngắn gọn, dễ hiểu; nhiệm vụ và câu hỏi học tập trực tuyến cần được thiết kế hấp dẫn, vừa sức với học sinh. Giai đoạn trên lớp cần tăng cường các hoạt động học tập theo hướng trải nghiệm, tương

tác phù hợp với lứa tuổi. Qua đó, mô hình lớp học đảo ngược mới thực sự trở thành giải pháp khả thi nhằm thúc đẩy năng lực tự học của học sinh đáp ứng mục tiêu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, phù hợp với xu hướng đổi mới giáo dục và nhu cầu học tập suốt đời.

Tài liệu tham khảo

- Du Yanxia. (2020). Study on cultivating college students' English autonomous learning ability under the flipped classroom model. *English Language Teaching*, 13(6), 13-19.
- Đỗ Hồng Cường. (2021). Cấu trúc năng lực tự học và đánh giá năng lực tự học của học sinh phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội. *Tạp chí Giáo dục*, 502(2), 52-58.
- Fatmawati, N., Riyanto, Y., Setyowati, R. N. (2021). The effect of information technology-based flipped classroom learning model in creativity and learning outcomes at grade 5 of SDN BLIGO. *Jurnal PAJAR Pendidikan dan Pengajaran*, 5, 1443-1460.
- Kiều Phương Thùy, Nguyễn Chí Trung, Hồ Cẩm Hà. (2021). Xây dựng đánh giá năng lực tự học môn Tin học của học sinh Trung học phổ thông. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 1, 155-167.
- Knowles, M. S. (1975). *Self-directed learning: A guide for learners and teachers*. New York: Association Press.
- Meng-Ning Tsai, Yu-Fan Liao, Yu-Lin Chan, Hsueh-Chih Chen. (2020). A brainstorming flipped classroom approach for improving students' learning performance, motivation, teacher-student interaction, and creativity in a civics education class. *Thinking Skills and Creativity*, 38, 100710.
- Nguyễn Hữu Lê. (2007). *Tự học - một nhu cầu của thời đại*. Hà Nội: Văn hóa - Văn nghệ.
- Nguyễn Kim Đào, Dương Bá Vũ, Nguyễn Công Chung, Nguyễn Minh Tuấn. (2023). Tổ chức hoạt động học theo mô hình "Lớp học đảo ngược" với sự hỗ trợ của Google Classroom trong dạy học môn Khoa học tự nhiên. *Tạp chí Giáo dục*, 23(3), 18-24.
- Nguyễn Thị Khương. (2018). Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học môn Giáo dục công dân ở trung học phổ thông. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên*, 179 (03/2018), 109-114.
- Nguyễn Xuân Trường, Huỳnh Gia Bảo, Nguyễn Thị Thùy Lan. (2020). Thiết kế bộ công cụ đánh giá năng lực tự học cho sinh viên thông qua dạy học theo dự án trong học phần Hóa học đại cương vô cơ ở Trường Cao đẳng Y tế. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 65(1), 192-203.
- Phạm Thị Thanh Phương, Phùng Thị Bích Ngọc. (2019). Thiết kế bài học "Tắm Cám" (Ngữ văn 10, tập 1) theo mô hình "Lớp học đảo ngược" với sự hỗ trợ của nền tảng Web 2.0 nhằm phát triển năng lực tự học của học sinh. *Tạp chí Giáo dục*, 456 (Kì 2 - 6/2019), 21-25.
- Pintrich, P. R. (2005). The role of goal orientation in self-regulated learning. In *Handbook of self-regulation* (pp. 251-502). San Diego, CA: Academic Press.
- Safapour, E., Kermanshachi, S., Taneja, P. (2019). A review of nontraditional teaching methods: Flipped classroom, gamification, case study, self-learning, and social media. *Education Sciences*, 9(273), 1-17.
- Thái Duy Tuyên. (2003). Bồi dưỡng năng lực tự học cho học sinh. *Tạp chí Giáo dục*, 74, 12-16.
- Thái, Lương Quốc. (2019). Xây dựng khung năng lực tự học và đánh giá thực trạng tự học của học sinh trung học phổ thông. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 64(9), 188-197.
- Winne, P. H., Hadwin, A. (1998). Studying as self-regulated learning. In *Metacognition in educational theory and practice* (pp. 279-306). Hillsdale, NJ: Erlbaum.
- Yi Qin, Wei Zheng, Guonian Wang. (2019). An empirical study of micro-class based "flipped classroom" in civic education. In *Proceedings of the 2019 5th International Conference on Education and Training Technologies (ICETT 2019)* (pp. 1-5). Association for Computing Machinery.
- Zainuddin, Z., Perera, C. J. (2018). Supporting students' self-directed learning in the flipped classroom through the LMS TES BlendSpace. *On the Horizon*, 26(4), 281-290.
- Zimmerman, B. J., Martinez-Pons, M. (1985). Development of a structured interview for assessing students' use of self-regulated learning strategies. *American Educational Research Journal*, 23, 614-628.
- Zimmerman, B. J. (1990). Self-regulated learning and academic achievement: An overview. *Educational Psychologist*, 25(1), 3-7.